

ĐỀ ÔN TẬP LỚP 5

Em hãy khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất:

Câu 1: Em hãy cho biết đâu là thư mục?



Câu 2: Để xóa một tệp, em nhấp chuột phải vào tệp cần xóa rồi chọn:

A. Preview

B. Rename

C. Delete

D. Paste

Câu 3: Ký tự nào sau đây không thể thiếu trong địa chỉ email?

A. #

B. &

C. @

D. *

Câu 4: Khi tạo lập địa chỉ thư điện tử email, địa chỉ email nào dưới đây được tạo là không hợp lệ?

A. nvbinh.19.5.2006@gmail.com

B. binhnv*19.5.2006@gmail.com

C. nvbinh5A@yahoo.com.vn

D. nvbinh190506@yahoo.com.vn

Câu 5: Tên người dùng trong địa chỉ Tronghieu2006@gmail.com là:

A. Trong2006

B. Gmail.com

C. Tronghieu2006@gmail.com

D. Tronghieu2006

Câu 6: Phím nào sau đây dùng để kết thúc một đoạn văn bản và xuống dòng?

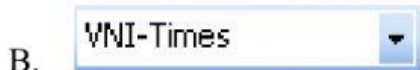
A. Phím Shift

B. Phím Alt

C. Phím Enter

D. Phím Ctrl

Câu 7: Nút lệnh nào chọn cỡ chữ trong các nút lệnh sau



Câu 8: Để căn giữa một đoạn văn bản em chọn nút lệnh nào sau đây?



Câu 9: Để gõ các dấu “hỏi, huyền, sắc, nặng” em lần lượt dùng các ký tự nào sau đây?

A. f,s,x,j

B. r,x,s,j

C. r,s,f,j

D. r,f,s,j

Câu 10: Để chèn tranh ảnh vào trang trình chiếu em nhấn chuột chọn Insert và chọn một trong những nút lệnh nào sau đây:



Câu 11: Để tạo đường viền cho văn bản, em chọn?

A. Insert

B. Page Color

C. Page Borders

D. Simple

Câu 12: Để thay đổi hướng giấy theo chiều dọc, em chọn:

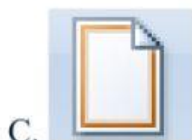
A. Portrait

B. Landscape

C. Size

D. Current Position

Câu 13: Đây là nút lệnh tạo đường viền cho văn bản



Câu 14: Đây là nút lệnh co giãn khoảng cách giữa các dòng trong một đoạn văn bản :



Câu 15: Địa chỉ thư điện tử bao gồm:

A. Tên người dùng, ngày sinh

B. Tên người dùng, địa chỉ

C. Tên người dùng, tên nhà cung cấp

D. Tên người dùng, số điện thoại

Câu 16: Đây là nút lệnh chèn hình trong Powerpoint:

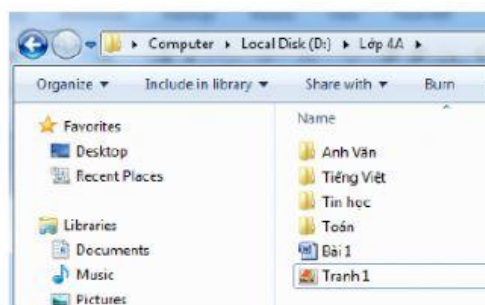


Câu 17: Trong phần mềm Word, để đánh số trang cho văn bản em chọn nút lệnh:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 18: Em hãy cho biết có bao nhiêu thư mục và tệp trong thư mục lớp 4A:

- A. 4 thư mục và 3 tệp
B. 3 thư mục và 2 tệp
C. 4 thư mục và 2 tệp
D. 5 thư mục và 2 tệp



Câu 19: Trong các biểu tượng sau, biểu tượng nào là thư mục:

- A.  **trình chiếu.pptx** B.  **hình ảnh**
C.  **dinh dang van ban.doc** D.  **Cay thong.png**

Câu 20: Tên của tệp gồm hai phần được ngăn cách bởi dấu chấm là:

- A. Đầu, Đuôi C. Đầu, Cuối
B. Phần tên, phần sau D. Phần tên, phần mở rộng

Câu 21: Để chèn bảng vào văn bản em chọn:

- A. Insert\Picture C. Insert\Table
B. Format\Picture D. Format\Table

Câu 22: Để tải hình ảnh từ internet về máy tính, em nhấp chuột phải vào ảnh và chọn?

- A. Lưu liên kết thành....
B. Mở hình ảnh trong tab mới
C. Sao chép hình ảnh
D. Lưu hình ảnh thành...

Câu 23: Thiết bị dùng để lưu trữ thông tin:

- A. USB B. Đĩa CD C. Ổ cứng di động D. Cả A,B và C đúng

Câu 24: Đây là tên 1 tệp?

- A. Baisoan B. Baisoandocx
C. Baisoan.docx D. Baisoan/.docx

Câu 25. Chữ “Gấu trắng” em gõ như nào?

- A. gaaus trawngs B. gau trawngs C. ShiftGaaus trawngs

Câu 26. Chữ “Đồng quê lúa gặt xong rồi” em gõ như nào?

- A. doong quee luas gawt xong rooif
B. shiiftdoongf quee luas gawt xong rooif
C. shiiftdoongf quee luas gawtj xong rooif

Câu 27: Trong các nút lệnh sau nút lệnh nào là nút lệnh chèn hình ảnh vào văn bản ?

- A.  Shapes B.  Picture C.  Clip Art D.  Chart

Câu 28: Để chèn được bảng trong Word, ta phải chèn theo

- A. Số bảng C. Số cột
B. Số cột và số hàng D. Số đường thẳng

Câu 29: Dòng lệnh nào sau đây dùng để chèn hình ảnh vào văn bản?

- A. Table/ Insert/ Table... C. Format/ Drop Cap...
B. Insert/ Picture/ From File... D. Insert/ Table/ From File...

Câu 30: Phím nào sau đây để kết thúc một đoạn văn bản và xuống dòng.

- A. Phím Shift C. Phím Alt
B. Phím Ctrl D. Phím Enter

Câu 31: Để xem được tệp tin và thư mục trong máy tính em nhấp đúp chuột vào biểu tượng nào?

- A.  My Computer C.  Microsoft Office Word
D.  My Network Places E.  Google Chrome

Câu 32: Để tạo đường viền cho văn bản, em chọn:

A. Insert

B. Page color

C. Page Borders

D. Save

Câu 33: Để căn đều hai bên em chọn nút lệnh nào ?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 34: Hãy chỉ ra biểu tượng của phần mềm PowerPoint ?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 35: Để chèn âm thanh vào bài trình chiếu ta chọn?

A. Insert/ Picture

B. Insert/ Clip Art

C. Insert/ Audio

D. Insert/ Video

Câu 36: Biểu tượng của phần mềm Word là:

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 37: Các chữ sau 

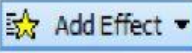
thuộc hàng phím nào:

a. Hàng phím cơ sở.

b. Hàng phím trên.

c. Hàng phím dưới.

d. Hàng phím số.

Câu 38: Trong phần mềm PowerPoint, để tạo hiệu ứng chuyển động đi theo đường cho một đối tượng nào đó,... trong nút công cụ , em chọn dạng hiệu ứng nào?

A.  Entrance

B.  Emphasis

C.  Exit

D.  Motion Paths

Câu 39: Lợi ích của việc chèn hình ảnh là?

- A. Hình ảnh được chèn vào làm văn bản trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.
- B. Không cần thiết phải chèn hình ảnh vào văn bản.
- C. Hình ảnh minh họa trong văn bản không giúp người đọc dễ hiểu nội dung hơn.
- D. Hình ảnh trong văn bản chỉ có tính chất giải trí.

Câu 40: Trong Microsoft PowerPoint, muốn trình chiếu bài thuyết trình em thực hiện như thế nào?

- A. Nhấn nút F5
- B. Nhấn nút Backspace
- C. Nhấn nút Alt
- D. Nhấn nút Ctrl